

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2021/HS-PT
Ngày: 16/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thanh Hải và ông Nguyễn Đức Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: ông Phan Văn Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2021/TLPT - HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo Vũ Đức L; do có kháng cáo của bị hại Vũ Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam.

*** Bị cáo bị kháng cáo:** **Vũ Đức L**, sinh năm 1971; nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đức H và bà Đặng Thị Y; vợ con chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại có kháng cáo: Anh Vũ Văn D, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Vũ Đức H, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam (vắng mặt).

Người làm chứng:

- NLC1, sinh năm 1951 (có mặt).

- NLC2, sinh năm 1966 (vắng mặt).

- NLC3, sinh năm 1979 (vắng mặt).

- NLC4, sinh năm 1982 (vắng mặt).

- NLC5, sinh năm 1983 (vắng mặt).

- NLC6, sinh năm 1980 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức L và anh Vũ Văn D sinh sống cùng xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam. Sáng ngày 18/4/2020 anh D điều khiển xe mô tô chở NLC1 (mẹ đẻ D) đi đến Thung C, thôn Đ, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam để làm nương. Khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, D và NLC1 đến khu vực dốc đi lên nhà L ở khu vực Thung C, NLC1 xuống xe còn anh D tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trước, NLC1 đi bộ vào sau. Khi anh D đi đến khu vực sân nhà L thì dừng lại và dựng xe ở sân, một tay xách túi đựng nước uống, một tay xách lồng bẫy chim đứng dưới sân cạnh bậc lên xuống nhà L; trong nhà lúc này L đang ngồi uống nước với NLC2, sinh năm 1966 trú tại thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam, nhìn thấy D, L đi ra đứng cạnh cửa ra vào, anh D nói “*Cho em đi nhờ về nương*” rồi quay sang chào NLC2 thì L nói “*Tao bảo bao nhiêu lần rồi sau này đừng đi qua đây nữa, đây không có lối nào đi lên đấy cả*” rồi hai bên xảy ra cãi chửi nhau. Anh D cúi người đặt lồng bẫy chim xuống sân thì L lùi lại một bước và dùng chân phải đá 01 nhát từ dưới lên, từ trái qua phải trúng vào quai hàm bên phải của anh D gây thương tích, sau đó L quay lưng đi vào trong nhà thì anh D dùng tay phải nhặt chiếc điều cây bọc inox màu trắng, dựng ở cạnh bậc lên xuống trước cửa nhà L vụt L nhiều nhát, bằng nhiều tư thế, chiều hướng khác nhau. L giơ tay trái lên đỡ thì bị anh D vụt một nhát trúng lồng bàn tay làm rách da, chảy máu và 01 nhát xướt qua vùng trán bên trái L làm rách da, rớm máu. Lúc này NLC1 từ ngoài sân chạy vào ôm L lại, sau đó được NLC2 can ngăn thì anh D cầm điều cây đi ra ngoài vút ở sân còn L lấy áo mặc rồi điều khiển xe mô tô bỏ đi. Anh D và NLC1 đi bộ vòng ra sau về lán nhà mình, còn xe mô tô anh D vẫn để ở sân nhà L; khi về đến lán thấy miệng bị chảy máu, răng hàm dưới lung lay, nên anh D gọi điện thoại cho NLC5, sinh năm 1983, trú tại thôn L, xã T, huyện T vào đón. Còn L khi điều khiển xe mô tô đến gần Công ty xi măng Hà Nam thì gặp em trai là NLC6, thấy L bị thương ở bàn tay trái NLC6 hỏi thì L kể lại việc vừa đánh nhau với D thì NLC6 bảo L đi vào nương. Cả hai điều khiển xe mô tô đi vào Thung C ngồi uống nước; khoảng 10 phút sau anh trai L là Vũ Đức H điều khiển xe mô tô đến, khi vào lán nghe L nói bị anh D đánh, Hà không nói gì, liền đi bộ ra hàng rào dây thép B40 sát nương nhà anh D, thấy vậy NLC6 và L đi theo. Tại đây NLC6 gọi anh D và NLC1 xuống nói chuyện, khi NLC1 và anh D xuống đến khu vực hàng rào thì hai bên tiếp tục cãi chửi nhau; Hà và L nhảy qua hàng rào định đuổi theo đánh anh D thì bị NLC1 kéo lại, anh D quay người bỏ chạy về lán thì bị Hà cầm một viên đá ném trúng bắp chân phía sau bên trái anh D. Sau đó H, L, NLC6 đi bộ về nhà L thì gặp NLC4 điều khiển xe ô tô chở theo NLC5 và NLC3 đi vào sân, H, L cùng với anh Công vào trong nhà nói chuyện. Thấy xe ô tô của NLC5 đến đón, anh D từ lán nhà mình đi bộ xuống sân nhà L để lấy xe mô tô thì L từ trong nhà chạy ra dùng tay đẩy anh D thì cả hai ngã ra sân, H định chạy ra đỡ anh D nhưng NLC5 ngăn lại, còn L dùng tay phải nhặt một đoạn ống sắt hình hộp chữ nhật kích thước khoảng (15x05)cm ở cạnh tường bếp ném xướt qua vùng thái dương bên trái anh D gây thương tích.

Hậu quả anh D bị gãy xương hàm dưới, bầm tím, sây sát vùng thái dương trái, sung nề, bầm tím cánh tay trái và cẳng chân trái, chấn thương các răng 12, 41, 42, 43, 44 được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Nam, đến ngày 20/4/2020 được chuyển đến Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức điều trị; Vũ Đức L bị rách da, chảy máu bàn tay trái và trán được đi điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Nam.

Anh Vũ Văn D đã làm đơn trình báo vụ việc và đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Liêm đã tiến hành khám nghiệm hiện trường; thu thập tài liệu, chứng cứ, khởi tố vụ án, bị can theo quy định pháp luật.

* Tài sản, vật chứng thu giữ gồm: 01 điều cày đã qua sử dụng, thân điều bọc inox màu trắng sáng, phần thân điều bên cạnh lỗ điều bị bẹp méo trên diện (8,5x05)cm và vết bẹp méo thẳng với lỗ điều có kích thước (3x2,5)cm các vết có hướng từ ngoài vào trong; 01 đoạn kim loại hình hộp chữ nhật rỗng, màu trắng xám, kích thước (17x05x2,5) cm tại sân nhà Vũ Đức L.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 54/20/TgT, ngày 11/6/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Hà Nam kết luận: “*Sẹo nhỏ niêm mạc ngách lợi hàm dưới 01%; vết biến đổi rối loạn sắc tố da, thái dương trái 0,5%; mẻ rìa cắn răng 12: 01%; gãy xương hàm dưới kết hợp xương nẹp vít 09%; vỡ ổ chân răng 02%; sung nề, bầm tím sau điều trị không để lại dấu vết thương tích: không quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định: 13%. Các thương tích sau điều trị đã ổn định nên không đủ căn cứ để xác định chiều hướng; Thương tích vùng thái dương trái do vật có góc cạnh gây nên. Sung nề, bầm tím và gãy xương hàm dưới do vật tày gây nên*”.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Vũ Văn D yêu cầu Vũ Đức L bồi thường các khoản là 61.600.000đ. Do bị cáo L và anh D chưa thống nhất được việc bồi thường dân sự nên ngày 16/12/2020, bị cáo L tự nguyện đến cơ quan Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm nộp số tiền 30.000.000đ để khắc phục hậu quả.

Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam đã tuyên bố bị cáo Vũ Đức L phạm tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; 47; 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự xử phạt bị cáo Vũ Đức L 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng. Buộc bị cáo Vũ Đức L phải bồi thường cho anh Vũ Văn D số tiền 61.600.000đ.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 05/01/2021, bị hại Vũ Văn D kháng cáo không nhất trí cho bị cáo được hưởng án treo, đề nghị xét xử lại vụ án đảm bảo công bằng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không nhất trí cho bị cáo được hưởng án treo và yêu cầu bị cáo bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần là 15 tháng lương cơ bản.

Bị cáo Vũ Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thêm cho người bị hại số tiền 10.000.000đ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn D về phần hình phạt; giữ nguyên phần quyết định hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại số tiền 10.000.000đ tổn thất về tinh thần, do tại cấp sơ thẩm bị hại chưa đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo: Bị hại Vũ Văn D kháng cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung quy định tại khoản 2 Điều 332 Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết.

[2] Xét kháng cáo của người bị hại Vũ Văn D, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

[2.1] Về phần hình phạt: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Đức L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã nêu; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người liên quan, người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Với hành vi trên, bị cáo Vũ Đức L đã bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đã nộp một phần tiền để bồi thường cho bị hại nhằm khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố mẹ là người có công với cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo đã cân xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo, vì vậy kháng cáo của bị hại Vũ Văn D không cho bị cáo được hưởng án treo không có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm dân sự: Hành vi của bị cáo đã gây thương tích cho anh D nên phải bồi thường theo quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xác định các khoản chi phí hợp lý quyết định bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho anh D số tiền 61.600.000đ là có căn cứ. Xét đề nghị của anh Vũ Văn D yêu cầu bị cáo Vũ Đức L bồi thường thêm khoản tiền tổn hại tinh thần với tổng số tiền 15 tháng lương cơ bản. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy yêu cầu này là chính đáng, chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Tuy nhiên theo Kết luận giám định pháp y thì các thương tích anh D sau điều trị đã ổn định nên cần xem xét chấp nhận ở mức hợp lý là 10 tháng lương cơ bản, buộc bị cáo Vũ Đức L bồi thường thêm cho anh Vũ Văn D tiền tổn thất tinh thần là 10 tháng lương cơ bản x 1.490.000đ = 14.900.000đ. Như vậy, tổng số tiền bị cáo Vũ Đức L phải bồi thường cho anh Vũ Văn D là 76.500.000đ, được trừ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) bị cáo L đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm.

[3] Án phí:

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được xác định lại theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Vũ Văn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Vũ Đức L.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Vũ Văn D, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 88/2020/HS-ST, ngày 29/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam về số tiền bồi thường thiệt hại cho bị hại.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Đức L 15 (mười lăm) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/12/2020) về tội “Cố ý gây thương tích”.

Giao bị cáo Vũ Đức L cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Buộc bị cáo Vũ Đức L phải bồi thường thêm thiệt hại về sức khỏe cho anh Vũ Văn D số tiền 14.900.000đ (Mười bốn triệu chín trăm nghìn đồng); tổng cộng là 76.500.000đ (Bảy mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng), được trừ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) bị cáo L đã nộp tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm theo biên lai thu tiền số 0000191, ngày 16/12/2020. Bị cáo Vũ Đức L còn phải bồi thường tiếp cho anh Vũ Văn D số tiền 46.500.000đ (Bốn mươi sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Vũ Đức L phải chịu 2.325.000đ (Hai triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng). Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Vũ Đức L không phải chịu.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, có quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- TAND huyện Thanh Liêm;
- THADS huyện Thanh Liêm;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Công an huyện Thanh Liêm;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ & HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Vũ Thị Thanh Tâm

